

HS nói để hoàn thiện mẫu.

- HS thực hiện (cá nhân).
- Khi sửa bài:
  - HS **trình bày** thứ tự thực hiện.
  - HS **so sánh** kết quả.
  - GV khái quát *khi nhân ba số*:

Có thể thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải hoặc tính tích của số thứ hai và số thứ ba trước.  
(Cách nào thuận tiện hơn thì thực hiện.)

### CÙNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.

Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả các phép nhân trong bảng nhân 4.

## BẢNG CHIA 4 (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bảng chia 4:
  - Thành lập bảng.
  - Bước đầu ghi nhớ bảng (đây là yêu cầu đối với các HS có khả năng dễ dàng thuộc bảng).
- Tìm kết quả của phép chia trong bảng chia 4 dựa vào bảng nhân 4 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).
- Làm quen với bài toán thể hiện dưới dạng bảng.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

### B. Thiết bị dạy học

GV: bảng nhân 4, bảng chia 4.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

Có thể dùng trò chơi để chuyển tải nội dung.

Từ phép nhân  $4 \times 3 = 12$ ,

viết hai phép chia tương ứng ( $12 : 3 = 4$ ,  $12 : 4 = 3$ ).

## BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

### Thành lập bảng chia

– GV giới thiệu bảng chia 4 chưa có kết quả.

HS **nhận biết** số chia là 4, số bị chia là dãy số đếm thêm 4 (từ 4 đến 40). Đây cũng là các tích trong bảng nhân 4.

– GV đặt vấn đề: Thành lập bảng chia 4 bằng cách nào để mất ít thời gian?

(Dựa vào bảng nhân 4.)

– GV treo bảng nhân 4 trên bảng lớp và yêu cầu HS **trình bày** kết quả của hai phép chia đầu trong bảng, **giải thích** cách làm.

– HS (nhóm đôi) **thảo luận**, tìm các kết quả còn lại trong bảng chia 4.

– HS **đọc** các kết quả trong bảng chia 4 và **giải thích** cách tìm kết quả, GV hoàn thiện bảng chia.

– GV lưu ý HS nếu thấy dễ dàng thì nên học thuộc bảng chia.

### LUYỆN TẬP

#### Bài 1:

– HS (cá nhân) **thực hiện**. (GV nên che bảng chia 4 để HS thực hiện bằng cách dựa vào bảng nhân 4.)

– Khi sửa bài, HS **giải thích** cách tìm kết quả.

#### Bài 2:

– HS **tìm hiểu** bài và **thực hiện**.

– Khi sửa bài, GV hướng dẫn HS đọc theo hai cách:

- $8 = 4 \times 2$

- $8 : 4 = 2$

#### Bài 3:

– GV giới thiệu quả đào.

– HS **tìm hiểu** bài.

- **Nhận biết** yêu cầu của bài.

- **Tìm hiểu** bảng.

Ba cột số thể hiện bốn trường hợp. Mỗi trường hợp đều dùng 20 quả đào để xếp vào các đĩa.

Cột đầu:

Xếp đều 20 quả đào vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả, vậy cần 10 đĩa.

Tại sao 10 đĩa?

(Xếp đều là chia đều, chia đều 20 quả vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả  $\rightarrow 20 : 2 = 10$ .)

– Khi sửa bài, lưu ý HS **nói** cả câu. (Xếp đều 20 quả vào các đĩa, mỗi đĩa 4 quả, vậy có 5 đĩa).

### Đất nước em

– HS quan sát hình ảnh trong SGK, GV giới thiệu hoa đào (cũng như hoa mai, hoa đào tượng trưng cho mùa xuân nên người ta thường trưng vào dịp Tết).

- Hoa đào đẹp, quả đào ngon.
- Đào được trồng nhiều ở các vùng núi phía Bắc nước ta, cây đào có thể cao tới 10 m (em ước lượng 10 m cao đến đâu).

## CỦNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.

Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả các phép chia trong bảng chia 4.

# MỘT PHẦN HAI, MỘT PHẦN BA, MỘT PHẦN TƯ, MỘT PHẦN NĂM

(2 tiết)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được  $\frac{1}{2}$ ,  $\frac{1}{3}$ ,  $\frac{1}{4}$ ,  $\frac{1}{5}$  thông qua các hình ảnh trực quan.
- Biết đọc  $\frac{1}{2}$ ,  $\frac{1}{3}$ ,  $\frac{1}{4}$ ,  $\frac{1}{5}$ .
- Xác định được  $\frac{1}{2}$ ,  $\frac{1}{3}$ ,  $\frac{1}{4}$ ,  $\frac{1}{5}$  của một nhóm đối tượng bằng việc chia thành các phần đều nhau qua hình ảnh trực quan.

*Lưu ý:* Chưa dùng thuật ngữ *phân số* ở lớp 3.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

## B. Thiết bị dạy học

GV: Các mảnh bìa hình vuông, hình tam giác đều, hình tròn, hình chữ nhật.

HS: một mảnh giấy hình tròn, một tờ giấy hình vuông, bút màu.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

GV tổ chức cho hai HS một trò chơi, sau khi chơi các bạn được khen thưởng.

Khi khen thưởng, GV có thể dẫn dắt HS như sau:

- Lấy 1 cái bánh (GV và HS cùng lấy ra mảnh giấy hình tròn).
- Dùng cái bánh này thưởng đều cho hai bạn thì phải làm sao? (HS và GV thao tác gấp đôi mảnh giấy, GV cắt mảnh giấy theo nếp gấp.)
- Hai phần này đã bằng nhau chưa? (Hai phần bằng nhau.)
- Mỗi bạn được mấy cái bánh? (Nửa cái bánh.)
- Một nửa cái bánh còn gọi là một phần hai cái bánh.

